

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-GDNNBĐG
V/v trình dự thảo báo cáo thực hiện chính
sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4362/UBND – KGVX ngày 28/8/2023 về việc giao báo sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(Đính kèm theo dự thảo báo cáo)

Kính trình UBND tỉnh xem xét ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, GDNN – BĐG.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Nguyễn Huyền Trang

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện Công văn số 3441/LĐTĐ-BHXH-TCGDNN ngày 24/8/2023 của của Bộ Lao động –TB&XH về việc báo cáo sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (GDNN), UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo việc thực hiện thi hành chính sách, pháp luật về GDNN trên địa bàn như sau:

PHẦN I.

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

1. Giới thiệu khái quát về đặc điểm của địa phương: Quảng Trị là một tỉnh thuộc khu vực duyên hải Miền trung. Phía bắc giáp tỉnh Quảng Bình; phía nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế; phía tây giáp 2 tỉnh Savannakhet và Salavan của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; phía Đông giáp biển Đông. Toàn tỉnh hiện có 1 thành phố, 1 thị xã và 8 huyện với 125 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 101 xã, 13 phường và 11 thị trấn).

- Dân số trung bình của tỉnh đến năm 2022 khoảng 649.708 người, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đến năm 2022 khoảng 334.710 người, tăng 0,95% so với năm 2021.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội: 6 tháng đầu năm 2023, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ước tăng 6,52% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 4 năm trở lại đây. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 9,54%, đóng góp 2,07 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 6,18%, khu vực dịch vụ tăng 5,37%...

PHẦN II.

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển GDNN

- Từ khi Luật GDNN được ban hành và được triển khai thực hiện, Ban cán sự UBND tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI và XVII; đồng thời trình HĐND tỉnh ban hành nhiều Nghị quyết, Đề án về chính sách liên quan đến GDNN trên địa bàn. UBND tỉnh đã đưa nội dung công tác đào tạo nguồn nhân lực vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020; 2021 – 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm.

- Trong giai đoạn 2015 - 2022, UBND tỉnh đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 Nghị quyết có liên quan đến lĩnh vực GDNN tạo hành lang pháp lý cho hoạt động GDNN. Thực hiện chức năng quản lý thuộc thẩm quyền, UBND tỉnh cũng đã ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành để thực hiện Luật GDNN. Nhờ ban hành kịp thời và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, hệ thống GDNN trên địa bàn ngày càng phát triển; chất lượng đào tạo nghề nghiệp dân được cải thiện, đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu sử dụng nhân lực qua đào tạo của các doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước và quốc tế.

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

2. Công tác theo dõi, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Công tác thanh tra kiểm tra được quan tâm, từ năm 2015 đến năm 2021, Sở Lao động –TB&XH đã tiến hành 56 đợt thanh tra kiểm tra tại các địa phương và các cơ sở GDNN; từ năm 2022 đến nay đã tiến hành kiểm tra 28 đợt về thực hiện các quy định về GDNN và đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Qua kiểm tra, các đơn vị cơ bản thực hiện tốt các chính sách pháp luật về GDNN. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những bất cập, thiếu sót để thực hiện tốt hơn chính sách pháp luật về GDNN trên địa bàn.

(Phụ lục số liệu đính kèm)

3. Công tác quản lý phát triển GDNN

a) Tổ chức bộ máy

Đội ngũ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp: Sở Lao động –TB&XH được giao 04 biên chế cho Phòng GDNN-BĐG thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố có quyết định phân công cán bộ chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề và quản lý công tác GDNN. 125 UBND các xã, phường, thị trấn phân công nhiệm vụ tham mưu quản lý về công tác đào tạo nghề cho cán bộ Văn hóa xã hội.

b) Hoạt động quản lý

- Với chức năng quản lý nhà nước về GDNN, Sở Lao động – TB&XH theo chức năng quản lý đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDNN và các địa phương thực hiện Luật GDNN; 07 Nghị định của Chính phủ; 17 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 55 Thông tư của Bộ Lao động – TB&XH về GDNN. Ngoài ra, các Sở, ngành có liên quan, các địa phương cũng đã ban hành nhiều văn bản điều hành, quản lý về GDNN trong phạm vi ngành, địa bàn quản lý. Những văn bản này đã tạo cơ sở quan trọng để triển khai Luật GDNN trong thực tiễn.

4. Công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 39/TTLT-BLĐTBXH- BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung

tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở LĐ-TB&XH; UBND các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu ban hành Quyết định số 940/QĐ-UBND, ngày 06/5/2016 về việc Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Các địa phương đã khẩn trương triển khai thực hiện và hoàn thành việc đưa các Trung tâm đi vào hoạt động chính thức từ 01/7/2016.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch 84-KH/TU ngày 27/4/2018; UBND tỉnh ban hành Quyết định 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 về ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở LĐ-TB&XH tham mưu xây dựng Đề án thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Trung cấp nghề Quảng Trị, Trường Trung cấp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Bộ LĐ-TB&XH thẩm định và ban hành Quyết định số 765/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/6/2020 về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị.

Toàn tỉnh hiện có 16 cơ sở GDNN phân bố ở 09 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, có 12 đơn vị công lập, gồm: 02 trường Cao đẳng; 01 trường Trung cấp nghề GTVT và 9 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện; 04 cơ sở GDNN tư thục gồm: Trường trung cấp nghề Tổng hợp Asian; trường Trung cấp Mai Lĩnh; Trung tâm GDNN Mạnh Linh; Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe.

(Phụ lục số liệu đính kèm)

5. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý

Tổng số giảng viên, giáo viên, người dạy nghề là 322 người và cán bộ quản lý tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là 54 người. Trong đó: Trình độ tiến sỹ 02 người; thạc sỹ 63 người; đại học 179 người; 100% giáo viên đạt chuẩn kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm. Sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập các Trung tâm thành Trung tâm GDNN-GDTX theo Quyết định số 940/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh, nhờ làm tốt công tác bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ giáo viên của các trung tâm đến thời điểm này đảm bảo về số lượng và yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Ngoài ra, còn có một lực lượng lớn là cán bộ kỹ thuật, công nhân, nông dân sản xuất giỏi, người có tay nghề cao tham gia ĐTN cho lao động nông thôn.

(Phụ lục số liệu đính kèm)

6. Công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và chính sách đối với người học

- Giai đoạn 2016- 2020, Quảng Trị có trường Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị và trường Trung cấp nghề GTVT nằm trong danh sách phê duyệt trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số

1769/QĐ-BLĐTBOXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH. Từ năm 2017 đến nay, kinh phí từ Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN” thuộc Chương trình mục tiêu GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016- 2020 hỗ trợ cho các trường trên 23,2 tỷ đồng. Với mục tiêu cụ thể của Dự án là đầu tư thiết bị cho nghề trọng điểm, đây là biện pháp có tính chiến lược thông qua việc trang bị hiện đại hoá và đồng bộ trang thiết bị đào tạo nghề nghiệp. Với hệ thống nhà xưởng, phòng thực hành và những trang thiết bị công nghệ tiên tiến tạo điều kiện cho công tác đào tạo tại các trường Trung cấp, Cao đẳng và một mặt đáp ứng nhu cầu của người học góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá của địa phương, mặt khác sự đầu tư này sẽ tạo nên sự phát triển đồng bộ trong hệ thống trường cao đẳng, trung cấp cả nước.

- Cơ cấu Ngành nghề trọng điểm được phê duyệt: Trường cao đẳng Y tế: Cấp độ quốc gia gồm: Điều dưỡng và Dược. Trường Trung cấp NN&PTNT, trường Trung cấp nghề Quảng Trị (nay là Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị): (1) cấp độ Asian gồm: Điện công nghiệp, hàn; (2) cấp độ quốc gia gồm: Điện tử dân dụng, Chăn nuôi - Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp. Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị có 02 ngành nghề ở cấp độ quốc gia gồm: Xây dựng cầu đường bộ, Công nghệ ô tô.

(Phụ lục số liệu đính kèm)

7. Công tác phân luồng, liên thông và liên kết đào tạo.

- UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 1967/KH-UBND, ngày 08/5/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Căn cứ Thông tư Số 05/2017/TT-BLĐTBOXH ngày 02/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng và Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBOXH sửa đổi một số điều của Thông tư số 05/TT-BLĐTBOXH. Các cơ sở GDNN đã xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển sinh và tổ chức tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh với nhiều hình thức hiệu quả, thiết thực; đồng thời phân công cán bộ đến địa bàn các huyện, xã, thị trấn và các trường THCS, THPT... trên địa bàn tỉnh tổ chức tư vấn tuyên truyền về tuyển sinh. Song song với việc tuyển sinh đào tạo, công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp thường xuyên được tăng cường, thông qua nhiều hình thức: Nâng cao chất lượng đào tạo; từng bước chuyển từ hướng “cung” sang hướng “cầu”, gắn với dự báo nguồn nhân lực, dự báo về việc làm theo yêu cầu của doanh nghiệp và thông qua việc tổ chức “Ngày hội thanh niên với nghề nghiệp việc làm” hàng năm.

- Để có sự thống nhất và hiệu quả trong công tác phân luồng học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở LĐ-TB&XH và UBND các huyện thị xã thành phố đã ký kết Quy chế phối hợp triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 – 2025. Một số địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác phân luồng học sinh do

đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Ngoài ra, Trung tâm GDNN – GDTX huyện Hải Lăng đã tích cực tham mưu cho UBND trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết hỗ trợ học sinh tham gia học nghề. Theo đó, mỗi học sinh đăng ký học tại Trung tâm sẽ được ngân sách huyện hỗ trợ 150.000đ/học sinh/tháng. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh đăng ký tham gia vào học, từng bước có chuyển biến rõ nét.

8. Công tác tài chính và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 683/QĐ-SLĐT BXH ngày 5/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc Phê duyệt danh sách các cơ sở được hỗ trợ đầu tư theo chính sách quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 và Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Theo đó, tỉnh Quảng Trị có 05 cơ sở đơn vị được hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2016- 2020, bao gồm: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa và thị xã Quảng Trị.

Từ năm 2015 đến 2022, UBND tỉnh đã phân bổ 29,2 tỷ đồng từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu để đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cho các cơ sở GDNN. Đến nay, các cơ sở GDNN cơ bản đã hoạt động ổn định và từng bước tháo gỡ khó khăn, phát huy cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề sẵn có để phục vụ cho công tác đào tạo. Năm 2017, từ sự hỗ trợ của dự án do cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc Koica hỗ trợ đã đầu tư cơ sở vật chất cho trường Trung cấp NN&PTNT, trường Trung cấp nghề (Nay là trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị 160 tỷ đồng để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và xây dựng nhà trường. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 137/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh; trong đó đã bố trí kinh phí hơn 26 tỷ đồng để đầu tư cơ sở vật chất cho trường Cao đẳng kỹ thuật và trường Trung cấp nghề GTVT Quảng Trị. Các cơ sở GDNN sau khi được đầu tư cơ sở vật chất đã cơ bản đáp ứng được với yêu cầu.

9. Công tác đào tạo gắn kết với doanh nghiệp và giải quyết việc làm.

- Công tác đào tạo được chuyển dần sang đào tạo theo nhu cầu sử dụng của xã hội, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo sát với thực tiễn, Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị đã thành lập bộ phận theo dõi và liên hệ với các cơ quan, doanh nghiệp đối tác để nắm bắt yêu cầu về vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng. Từ đó, có sự điều chỉnh về nội dung, chương trình đào tạo cho phù hợp. Ngoài ra, Trường còn liên kết để tổ chức cho học sinh, sinh viên đến thực hành tại các doanh nghiệp (cả trong và ngoài tỉnh). Với phương châm “Tuyển sinh gắn với tuyển dụng” và các cam kết mạnh mẽ của nhà trường với người học, với xã hội, các cơ sở GDNN đã đẩy mạnh hoạt động ký kết hợp tác với doanh nghiệp. Đến nay, các cơ sở GDNN trên địa bàn có mối quan hệ với hơn 15 doanh nghiệp uy tín trong và ngoài tỉnh. Trong giai đoạn 2015 - 2023, các doanh nghiệp, đối tác của các nhà trường tiếp tục có

nhu cầu tuyển dụng và đã đặt hàng sinh viên sau tốt nghiệp với hàng nghìn vị trí việc làm có thu nhập khác dành cho học sinh, sinh viên.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn từng bước có sự tham gia vào hoạt động GDNN. Giai đoạn 2015 – 2022, UBND tỉnh đã bố trí 6.393.200.000đ hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức đào tạo các lớp đào tạo nghề May công nghiệp cho 3.116 lao động.

10. Hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp.

a) Hợp tác trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo

- Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo của trường chủ yếu tập trung vào đào tạo Tiếng Việt và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng cho Lưu học sinh (LHS) Lào. Thực hiện Biên bản thỏa thuận Hợp tác Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh giữa hai tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet, Salavan, hàng năm các trường được UBND tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo từ 20 - 30 LHS Lào bằng nguồn ngân sách của tỉnh và một số LHS theo diện tự túc kinh phí.

- Từ năm 2015 đến nay, trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị đã tiếp nhận đào tạo cho 195 sinh viên nước bạn Lào, ngân sách đào tạo được hỗ trợ từ UBND tỉnh là 20 sinh viên, tự túc kinh phí: 175 sinh viên. Nhờ sự hợp tác toàn diện và quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam và Lào, giữa Quảng Trị và Savannakhet, Salavan, sự phối hợp của các cơ quan ban ngành hai tỉnh nên công tác quản lý và đào tạo LHS Lào tương đối thuận lợi.

- Từ năm 2015 đến năm 2020, trường Trung cấp NN&PTNT Quảng Trị (nay Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị) đã ký kết hợp tác với trường Cao đẳng công nghệ và nông nghiệp Briram (Thái Lan) trong liên kết đào tạo cho học sinh trường Trung cấp NN&PTNT (Cụ thể: Học sinh sau khi học tại trường Trung cấp NN&PTNT sẽ được xét điểm học tập, đạo đức, đảm bảo tiêu chuẩn sẽ được gửi sang trường Cao đẳng công nghệ và nông nghiệp Briram để đào tạo lên trình độ cao đẳng và được cấp bằng cao đẳng của cơ sở đào tạo). Hàng năm, trường đã tổ chức các đoàn công tác đến tham quan học tập và ký kết chương trình phối với các trường trung cấp, cao đẳng nghề của tỉnh Ubon Ratchathani của Thái Lan.

- Trường Trung cấp nghề Quảng Trị (nay Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị) đã ký bản ghi nhớ về việc hợp tác đào tạo nghề với trường Cao đẳng nghề Navamintrachinee Mukdahan, Thái Lan với những nội dung: Hỗ trợ trao đổi học sinh - sinh viên; trao đổi kinh nghiệm trong học tập, công việc giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, phong tục tập quán; hợp tác sẵn sàng tìm cơ sở thực tập và việc làm tại Thái Lan cho học sinh - sinh viên Quảng Trị (Việt Nam) theo nguyện vọng để mang tới hiệu quả...

- Trường Trung cấp Mai Lĩnh đã ký kết chương trình hợp tác với Sở Giáo dục và Thể thao các tỉnh: Chămpasak, Khammuoane, Salavan, Savanakhet, (CHDCND Lào) về đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, chế độ chính sách của học viên khi theo học tại trường Trung cấp Mai Lĩnh...

b) Hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý

Được sự tài trợ của Koica và tổ chức Medipeace, Hàn Quốc Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị đã hợp tác với khoa Vật lý trị liệu Đại học Eulji và với Trường Đại học Yonsei về việc hỗ trợ nâng cao năng lực đào tạo Phục hồi chức năng cho giảng viên; hợp tác và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên Trường Cao đẳng khoa học và Sức khỏe Savannakhet dựa trên nhu cầu với các khóa tập huấn như: Kỹ năng giảng dạy thực hành, kỹ năng giảng dạy lâm sàng, Hồi sức sơ sinh, tham vấn nuôi con bằng sữa mẹ; phối hợp với trường Đại học điều dưỡng ở Thái Lan như Khoa điều dưỡng Đại học Khon Kean, Đại học điều dưỡng UBon để có tổ chức hội thảo, các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho giảng viên và hợp tác trong nghiên cứu Khoa học; ký biên bản hợp tác với Đại học Seo Jeong và Đại học Deagu Haany (Hàn Quốc) theo biên bản ghi nhớ hợp tác các Trường cam kết hợp tác, hỗ trợ Trường cao đẳng Y tế Quảng Trị trong các lĩnh vực trao đổi chương trình đào tạo, nội dung đào tạo và phương pháp giảng dạy; trao đổi cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy; nghiên cứu hợp tác quốc tế; trao đổi sinh viên, thực tập sinh và giảng dạy tiếng Hàn Quốc...

c) Hợp tác trong đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất

Được sự hỗ trợ của tổ chức Koica (Hàn Quốc) đã đầu tư kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, Nhà giáo với tổng kinh phí 160 tỷ đồng cho trường Trung cấp NN&PTNT, trường Trung cấp Nghề Quảng Trị (nay Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị).

d) Công tác quản lý người nước ngoài

Các trường luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về HTQT, cụ thể: Các quy định về việc xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và về việc hợp tác đào tạo, tham quan, khảo sát, tổ chức quản lý hội nghị quốc tế tại Việt Nam. Các trường có hoạt động đào tạo cho sinh viên, học sinh nước ngoài thực hiện đầy đủ công tác báo cáo về quản lý người nước ngoài đến học tập và công tác tại trường. Luôn tuân thủ các quy định về quản lý hành chính của nhà nước về HTQT, tạo niềm tin cho đối tác và xác lập được nhiều mối quan hệ hợp tác tốt đẹp.

PHẦN III.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Những ưu điểm

- Công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm thông qua việc triển khai nhiều chính sách, đề án đã mang lại nhiều kết quả thiết thực. Mạng lưới cơ sở GDNN được mở rộng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo; các ngành nghề đào tạo được rà soát, bổ sung thường xuyên phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, hình thành mạng lưới đào tạo nghề đa dạng, cung cấp nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tạo việc làm và tìm việc trong các doanh nghiệp. Đội ngũ nhà giáo từng bước đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ để phục vụ công tác đào tạo nghề. Công tác quy hoạch mạng lưới trường chất lượng cao, nghề trọng điểm đã thực hiện kịp thời, làm cơ sở cho việc chuẩn bị, tổ chức đào

tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trong các cơ sở GDNN nói chung, trong các trường được quy hoạch thành trường chất lượng cao được đầu tư, cải thiện và từng bước hiện đại.

- Công tác tuyên truyền, tư vấn dạy nghề và việc làm cho lao động nông thôn được triển khai đồng bộ, đã từng bước nâng cao nhận thức cho người dân về công tác đào tạo nghề. Đặc biệt, việc tiếp cận các chính sách về đào tạo nghề để tham gia học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập; các hoạt động hướng nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc làm được đẩy mạnh, nên lao động qua đào tạo được tăng lên qua từng năm; từng bước tăng quy mô dạy nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp cho sản xuất tại các địa bàn, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động. Các chính sách về đào tạo nghề được triển khai đồng bộ, có hiệu quả; công tác kết nối giữa cơ sở đào tạo nghề với cơ sở sử dụng lao động được thực hiện bài bản góp phần đưa tỷ lệ học sinh, sinh viên, lao động được đào tạo tại các cơ sở GDNN trên địa bàn có việc làm sau đào tạo chiếm tỷ lệ cao.

2. Khó khăn, hạn chế

- Hệ thống các cơ sở GDNN chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề cao, chuyên môn ngày càng tăng của các doanh nghiệp, lao động việc làm trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, may công nghiệp vẫn còn cao, trong tổng số lao động đang làm việc trong ngành kinh tế tỉnh. Cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà và nhu cầu của doanh nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu lao động chưa đồng bộ, nhất là lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp; chưa cân đối giữa lao động nam và lao động nữ.

- Cơ cấu tuyển sinh GDNN còn bất cập, chủ yếu vẫn là trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng. Tình trạng mất cân đối trong cơ cấu ngành nghề đào tạo chậm được khắc phục, chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội. Việc triển khai đào tạo chất lượng cao (phát triển nghề trọng điểm, trường nghề chất lượng cao) còn chậm theo tiến độ. Một số ngành nghề được lựa chọn là nghề trọng điểm của trường chất lượng cao nhưng rất khó tuyển sinh. Chất lượng đào tạo của một số cơ sở GDNN mặc dù đã được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao. Việc gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề chất lượng cao của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu. Đặc biệt là trường Cao đẳng kỹ thuật kỹ thuật Quảng Trị, sau khi được Bộ Lao động –TB&XH quyết định thành lập trên cơ sở sáp nhập trường Trung cấp nghề và trường Trung cấp NN&PTNT thì trang thiết bị phục vụ đào tạo trình độ cao đẳng chưa được đầu tư và hiện nhà trường đang từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất để đi vào hoạt động nên ảnh hưởng đến hoạt động.

- Chương trình, giáo trình đào tạo của các cơ sở GDNN chưa đáp ứng được với yêu cầu của thị trường lao động. Kỹ năng thực hành của nhà giáo tại một số

cơ sở GDNN còn hạn chế, chưa đảm bảo thực hiện việc dạy học tích hợp; tỷ lệ giáo viên chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ còn thấp.

- Tỷ lệ phân luồng học sinh vẫn còn thấp (5,6%), chưa đạt mục tiêu theo Kế hoạch đã đề ra.

- Sự phối hợp của một số cơ quan chuyên môn trong quản lý nhà nước chưa được chặt chẽ, kịp thời; năng lực và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ quản lý nhà nước nhất là ở cấp cơ sở còn hạn chế.

- Nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ cho đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu. Kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn để phục vụ công tác đào tạo còn thấp.

3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Chưa có quy hoạch, dự báo nguồn nhân lực, bao gồm cả nhân lực chất lượng cao sát với thị trường lao động. Các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN vẫn còn bất cập; nguồn lực đầu tư cho GDNN nói chung, cho đào tạo nhân lực chất lượng cao nói riêng còn thấp. Ngân sách nhà nước đầu tư cho GDNN những năm gần đây tuy có tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo chất lượng cao;

- Cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực còn bất cập, chưa đủ sức hấp dẫn, động viên, khuyến khích phát triển tài năng và chưa tạo ra được sự chủ động, tích cực của từng doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết việc làm còn hạn chế;

- Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được quan tâm triển khai nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, tỷ lệ còn thấp (chỉ đạt 5,6%), gây lãng phí kinh phí và nhân lực;

- Chưa có kế hoạch cụ thể trong việc xác định danh mục nghề đào tạo, chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo cũng như xác định nhu cầu và khả năng sử dụng lao động thực tế tại các doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân khách quan

- Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa có nhu cầu cấp bách về lao động nên chưa chú trọng đến công tác đào tạo nhân lực và chưa dự báo đầy đủ về yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, do đó thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho chính doanh nghiệp của mình; trình độ, kỹ năng nghề của lao động địa phương còn yếu ảnh hưởng đến công tác tạo việc làm cho lao động sau đào tạo và hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp.

- Ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí đầu tư cho công tác đào tạo và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề vẫn còn thấp.

4. Kiến nghị đề xuất: Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Lao động –TB&XH quan tâm bố trí kinh phí cho các trường mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang

thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu công nghệ hiện đại và yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho học viên dễ tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp. Cần tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo chuẩn để có thể tiếp thu, làm chủ những tiến bộ công nghệ của Công nghiệp 4.0.

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Tổng cục GDNN;
- CT, PCT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Sở LĐ, TB&XH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam